

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1129** /STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **16** tháng 6 năm 2021

Về việc đề nghị tham gia ý kiến
vào dự thảo Quyết định QPPL về
chế độ nhuận bút, thù lao

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: Thông tin truyền thông; Tư pháp.
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1676/UBND-NC ngày 01/6/2021 về việc xây dựng quyết định QPPL của UBND tỉnh quy định về chế độ nhuận bút, thù lao, đề Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính trước ngày 05/7/2021 để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hộp thư điện tử hoặc hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./. **β**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Website Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở Tài chính;
- Phòng Tài chính HCSN;
- Lưu: VT, QLNS (B).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



Số: /TTr-STC

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

DU THẢO LẦN 1

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh
về việc quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt
động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1676/UBND-NC ngày 01/6/2021 về việc xây dựng quyết định QPPL của UBND tỉnh quy định về chế độ nhuận bút, thù lao, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI QUYẾT ĐỊNH

Quyết định ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3700/UBND-VX ngày 31/12/2014 về việc chi trả chế độ nhuận bút theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014; Văn bản số 1952/UBND-KGVX ngày 26/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung về chi trả chế độ nhuận bút; Văn bản số 3654/UBND-TC ngày 11/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung về chi trả chế độ nhuận bút.

Tuy nhiên, Văn bản số 3700/UBND-VX, Văn bản số 1952/UBND-KGVX và Văn bản số 3654/UBND-TC là văn bản cá biệt nhưng có chứa quy phạm pháp luật (quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh), chưa đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Hơn nữa, thực tế hiện nay, việc chi trả tiền nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải, biên tập, chỉnh sửa tác phẩm trước khi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh thực hiện không thống nhất, cụ thể: Có một số cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện chi trả tiền nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải, biên tập, chỉnh sửa tác phẩm trước khi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử; một số cơ quan, tổ chức, đơn vị có thực hiện chi trả tiền nhuận bút, thù lao nêu trên nhưng không thống nhất mức chi, nội dung chi.

Việc chi trả nhuận bút đối với các tác phẩm báo in, báo hình, báo nói trên địa bàn tỉnh được xây dựng từ năm 2014, đến nay có nhiều vướng mắc, phải điều chỉnh, sửa đổi bổ sung nhiều lần.

Khoản 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:.. 2. Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế-xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương*”.

Bên cạnh đó, nhiều tỉnh như Yên Bái, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hà Giang, Lai Châu, ... và nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo chí, xuất bản.

Từ các vấn đề nêu trên, để đảm bảo chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo chí, xuất bản được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, phù hợp với pháp luật hiện hành về ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN.

1. Mục đích: Nhằm kịp thời hoàn thiện thể chế về chế độ nhuận bút, thù lao, có cơ sở để áp dụng mức chi trả nhuận bút, thù lao thống nhất trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, nhất là Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có hiện hành; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kế thừa định mức đã quy định tại các văn bản của UBND tỉnh về chế độ nhuận bút, thù lao.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 6 năm 2020;

Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định.

Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày .../6/2021 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Quyết định theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../7/2021.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Gồm 2 phần: dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định.

2. Dự thảo quy định gồm 4 chương 15 điều.

Chương I: Những quy định chung.

Chương II: Nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí

Chương III: Nhuận bút đối với hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh

Chương IV: Tổ chức thực hiện

VI. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Lưu VT-QLNS (B).

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số .../2021/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày ... tháng 8 năm 2021



DỰ THẢO LẦN 1

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chế độ nhuận bút, thù lao
trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2021 của Sở Tài chính về việc đề nghị ban hành Quyết định Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 8 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Thông tin và Truyền thông
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2021/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về chế độ nhuận bút đối với báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử (gọi chung là báo chí) và xuất bản phẩm là tài liệu không kinh doanh theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Luật Xuất bản; thù lao cho người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, tài liệu không kinh doanh và thù lao cho người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí và tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định chế độ nhuận bút và thù lao đối với tác phẩm đăng trên cổng, trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh.

3. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên cơ quan báo chí của tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm đăng, phát trên báo chí; cổng, trang thông tin điện tử; đài phát thanh - truyền hình trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tác giả là người trực tiếp tạo ra tác phẩm, giữ quyền sở hữu tác phẩm đó.

2. Tài liệu không kinh doanh là xuất bản phẩm không dùng để mua, bán.

3. Xuất bản phẩm là tác phẩm, tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản bằng các ngôn ngữ khác nhau, bằng hình ảnh, âm thanh và được thể hiện dưới các hình thức sau đây:

a) Sách in;

- b) Sách chữ nổi;
- c) Tranh, ảnh, bản đồ, áp-phích, tờ rời, tờ gấp;
- d) Các loại lịch;
- đ) Bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách.

Điều 4. Nguyên tắc chi trả nhuận bút, thù lao

1. Việc trả nhuận bút và thù lao phải bảo đảm hợp lý giữa lợi ích của tác giả, lợi ích của bên sử dụng tác phẩm và lợi ích của người hưởng thụ tác phẩm, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mức nhuận bút, thù lao trả cho tác giả căn cứ vào thể loại, chất lượng thông tin cung cấp và hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả tuyên truyền của tác phẩm, đồng thời khuyến khích hoạt động sáng tạo của tác giả. Mức nhuận bút và thù lao chi trả do Thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định nhưng không vượt quá định mức hệ số nhuận bút tại Điều 4 Quy định này.

3. Mức trả thù lao cho các cá nhân, tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định căn cứ vào hiệu quả công việc, mức độ tham gia quản lý, điều hành, phục vụ; số lượng, chất lượng thông tin cung cấp, mức độ đóng góp thông tin cho tác phẩm.

4. Tác phẩm phát sóng, đăng tải nhiều lần hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đối với tác phẩm có tính đặc thù chưa được quy định cụ thể tại quy định này thì việc trả nhuận bút do thỏa thuận giữa bên sử dụng tác phẩm với tác giả thông qua hợp đồng thỏa thuận.

5. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận có sự tham gia của bên sử dụng tác phẩm.

6. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng, phát, công bố, phổ biến, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo đúng quy định. Trường hợp trả chậm hơn phải được sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

- a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí.
- b) Nguồn thu sự nghiệp, thu từ hoạt động kinh tế của cơ quan, đơn vị.
- c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.
- d) Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần theo quy định về phân cấp và định mức chi thường xuyên Ngân sách địa phương.

Chương II

NHUẬN BÚT, THÙ LAO TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ

Điều 6. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao; cách tính định mức và xác định chất lượng đối với tác phẩm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử; tác phẩm đăng, phát trên trang hoặc cổng thông tin điện tử

- 1. Đối tượng hưởng nhuận bút

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo chí của tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao cấp huyện sử dụng hoặc được đăng trên trang, cổng thông tin điện tử.

b) Tác giả làm việc theo chế độ hợp đồng tại các cơ quan báo chí làm nghiệp vụ phóng viên thực hiện các công việc được hưởng nhuận bút theo quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng hưởng thù lao

a) Lãnh đạo cơ quan báo chí; người sưu tầm, người cung cấp tác phẩm, văn bản, tài liệu, biên tập viên, biên dịch viên, kỹ thuật viên, phát thanh viên, trị sự và những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm.

c) Trường hợp một người giữ nhiều chức danh hưởng thù lao trong một tác phẩm thì được hưởng thù lao theo chức danh cao nhất.

3. Định mức chỉ tiêu nhuận bút, thù lao hàng tháng

a) Định mức chỉ tiêu của người hưởng nhuận bút

Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng định mức giao khoán chỉ tiêu về số lượng tác phẩm trong tháng cho người hưởng nhuận bút theo thâm niên công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc bậc lương, tiền lương đang hưởng. Các tác phẩm theo định mức được giao hàng tháng phải đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về số lượng tác phẩm giao khoán đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Tổng số lượng tác phẩm giao khoán phải căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tháng, số lượng tác phẩm của tháng trước liền kề và bình quân thực hiện trong 02 năm liền kề.

b) Định mức thù lao hàng tháng: Tùy vào điều kiện và tính chất hoạt động nghiệp vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định đối tượng, định mức cho từng vị trí công việc.

c) Xác định chất lượng: Việc xác định chất lượng của tác phẩm được sử dụng do Thủ trưởng cơ quan xây dựng tiêu chí, quyết định mức hệ số nhuận bút cho từng loại tác phẩm nhưng không được vượt quá hệ số tối đa trong khung nhuận bút.

d) Định mức khoán tin, bài hàng tháng phải quy định cụ thể tin, bài được thể hiện bằng nhiều thể loại khác nhau. Số lượng tin, bài vượt định mức khoán, chỉ tiêu theo quy định sẽ được hưởng nhuận bút, thù lao.

đ) Các đối tượng không thuộc đối tượng khoán tin, bài hàng tháng thì được hưởng mức nhuận bút, thù lao khi tin, bài cộng tác được duyệt.

Điều 7. Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử,

1. Khung nhuận bút cho tác phẩm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử được quy định như sau:

a) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo in

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin Trả lời bạn đọc	2
2	Tranh	2
3	Ảnh	2
4	Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận, phẩm luận)	10
5	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	10
6	Sáng tác văn học (thơ, văn, truyện, tiểu phẩm, biếm họa); nhạc (ca khúc)	10
7	Nghiên cứu	10
8	Trực tuyến Media	15

b) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo nói

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa	
		Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Tin Trả lời bạn nghe đài	4	3
2	Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận, phẩm luận)	10	8
3	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	10	8
4	Sáng tác văn học (thơ, truyện)	10	8
5	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục	10	8
6	Tọa đàm, giao lưu	20	15

c) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo hình

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin Trả lời bạn xem truyền hình	4
2	Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận, phẩm luận)	10
3	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	10
4	Sáng tác văn học (thơ, truyện)	10
5	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục	10
6	Tọa đàm, giao lưu	20

d) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo điện tử, tác phẩm đăng tải trên trang, cổng thông tin điện tử

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin Trả lời bạn đọc	2
2	Tranh	2
3	Ảnh	2
4	Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận, phẩm luận)	10
5	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	10
6	Sáng tác văn học (thơ, văn, truyện, tiểu phẩm, biếm họa); nhạc (ca khúc)	10
7	Nghiên cứu	10
8	Trực tuyến Media	15

2. Cách tính nhuận bút

a) Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

b) Mức hệ số nhuận bút trong khung nhuận bút quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là tiền lương cơ sở).

3. Quy định khác đối với báo in, báo điện tử

a) Tác giả phần lời của bản nhạc, truyện tranh, phụ đề thể loại Media hưởng từ 20 - 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

b) Đối với bài phỏng vấn, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn được cơ quan báo chí trả nhuận bút theo quy chế của cơ quan báo chí.

4. Quy định khác đối với báo nói, báo hình

Đối với thể loại cầu phát thanh, cầu truyền hình; chương trình phát thanh trực tiếp, truyền hình trực tiếp; chương trình giải trí (game show) và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao cấp huyện và Thủ trưởng đơn vị quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

Điều 8. Nhuận bút khuyến khích

1. Tác giả của tác phẩm báo in, báo điện tử dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm 5% - 10% nhuận bút của tác phẩm đó.

2. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác thì được hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 15%-30% nhuận bút của tác phẩm báo in, báo điện tử đó.

3. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng từ 40% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định.

5. Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng 50% mức nhuận bút của tác phẩm đó.

Điều 9. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí.
- b) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí (quảng cáo; bán tác phẩm, ấn phẩm, chương trình; thu từ các hoạt động dịch vụ...).
- c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- d) Kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

2. Cơ sở xây dựng Dự toán quỹ nhuận bút

a) Đối với cơ quan báo in, báo điện tử, cổng, trang thông tin điện tử

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản, báo điện tử, trang thông tin điện tử trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x Số kỳ trong năm.

Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

Tổng số thù lao tối đa không quá 40% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

b) Đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao cấp huyện.

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các chương trình phát thanh, truyền thanh, chương trình truyền hình, tác phẩm đăng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình x Tổng số lượng chương trình phát thanh, truyền thanh, truyền hình trong năm.

Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

Tổng thù lao tối đa không quá 65% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

3. Đối với cơ quan báo chí, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Sử dụng và quản lý quỹ nhuận bút

1. Sử dụng quỹ nhuận bút:

a) Trên cơ sở quỹ nhuận bút được trích lập hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của từng thể loại được sử dụng, các cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm chủ động cân đối tỷ lệ % nhuận bút cho từng thể loại tương ứng với kết quả đánh giá để trả nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của từng thể loại theo hệ số khung nhuận bút tại Quy định này và quyết định mức nhuận bút khuyến khích, thù lao cho các đối tượng được hưởng theo quy định.

b) Chi tổ chức các hoạt động khuyến khích sáng tạo các sản phẩm có chất lượng cao.

2. Quản lý quỹ nhuận bút:

a) Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Đến hết năm, nếu đơn vị không chi hết quỹ nhuận bút của năm đó thì được chuyển sang năm sau (không bao gồm nguồn hỗ trợ từ NSNN).

Chương III

NHUẬN BÚT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH

Điều 11. Đối tượng được hưởng

1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của xuất bản phẩm được cơ quan, tổ chức sử dụng tài liệu không kinh doanh trả nhuận bút.

2. Người sưu tầm, người hiệu đính tác phẩm, người cung cấp tác phẩm, văn bản, tài liệu được cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm trả thù lao đối với văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó.

3. Nhuận bút và tiền thù lao được tính trong giá thành sản xuất của xuất bản phẩm.

Điều 12. Nhuận bút tài liệu không kinh doanh

1. Khung nhuận bút đối với tài liệu không kinh doanh căn cứ vào thể loại, chất lượng, số lượng tính theo tỷ lệ phần trăm (%) được quy định cụ thể như sau:

Nhóm	Thể loại	Tỷ lệ phần trăm (%)
I	Xuất bản phẩm thuộc thể loại sáng tác	
1	Văn xuôi	8-17%
2	Sách nhạc	10-17%
3	Thơ	12-17%
4	Kịch bản sân khấu, điện ảnh	12-17%
5	Sách tranh, sách ảnh	8-12%
6	Truyện tranh	4-10%
7	Từ điển, sách tra cứu	12-18%
8	Sách nghiên cứu lý luận về chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục	12-18%
9	Sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học	10-17%
10	Sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ	8-12%
11	Giáo trình bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh	8-16%
13	Sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa.	8-16%
II	Tài liệu không kinh doanh thuộc thể loại cải biên, chuyển thể, sưu tầm, tuyển tập, hợp tuyển	5-10%
III	Tài liệu không kinh doanh thuộc thể loại dịch	
1	Dịch từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài	8-12%
2	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (trừ truyện tranh)	6-12%
3	Dịch từ một ngôn ngữ nước ngoài sang một ngôn ngữ nước ngoài khác	12-18%
4	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	12-15%
5	Dịch từ tiếng dân tộc thiểu số này sang tiếng dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam	15-18%
6	Dịch từ chữ Hán Nôm hoặc tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt	12-15%
IV	Đăng, đĩa CD ROM thay sách và kèm theo sách	10-13%
V	Bản đồ	7-23%

2. Những quy định khác

a) Người hiệu đính tác phẩm dịch được hưởng từ 5 - 30% nhuận bút tác phẩm dịch tùy theo mức độ và chất lượng hiệu đính. Trường hợp hiệu đính trên 30% tác phẩm dịch thì người hiệu đính là đồng tác giả.

b) Tác giả của tài liệu không kinh doanh thuộc thể loại truyện tranh được hưởng từ 30 - 50% nhuận bút của tài liệu đó.

c) Biên tập viên, người sưu tầm, người cung cấp tác phẩm, tài liệu được hưởng thù lao theo thỏa thuận với cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm.

d) Đối với xuất bản phẩm thuộc thể loại dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển, cơ quan, tổ chức sử dụng tài liệu không kinh doanh phải xin phép và trả nhuận bút cho tác giả của tác phẩm gốc, mức nhuận bút do cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm gốc thỏa thuận.

đ) Ngoài tiền nhuận bút tác giả được nhận 5 - 10 bản tài liệu không kinh doanh. Trường hợp tài liệu không kinh doanh có nhiều tác giả, số lượng tài liệu không kinh doanh các tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả được nhận do cơ quan, tổ chức sử dụng tài liệu không kinh doanh quyết định.

e) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng tài liệu không kinh doanh quy định cụ thể tỷ lệ trả nhuận bút, thù lao cho tài liệu không kinh doanh theo quy định tại Quy định này.

g) Mức nhuận bút do tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và bên sử dụng tác phẩm thỏa thuận.

Điều 13. Phương thức tính nhuận bút

a) Nhuận bút đối với tài liệu không kinh doanh được tính như sau:

N nhuận bút = Tỷ lệ % x Giá thành sản xuất x số lượng in

b) Tỷ lệ phần trăm (%) là tỷ lệ trả nhuận bút

c) Giá thành sản xuất là tổng chi phí của tài liệu không kinh doanh không bao gồm chi phí phát hành.

d) Số lượng in là số lượng ghi trong Giấy phép do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh ban hành.

Điều 14. Nhuận bút khuyến khích

1. Đối với tài liệu không kinh doanh sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ đông bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi và các nhiệm vụ trọng yếu khác, ngoài khoản nhuận bút quy định theo Khoản 1 Điều 12 của Quy định này được hưởng thêm từ 10 - 30% nhuận bút của tài liệu không kinh doanh đó.

2. Nhuận bút đối với tài liệu không kinh doanh song ngữ bằng 50% mức nhuận bút của tài liệu dịch cùng thể loại quy định trong khung nhuận bút.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng cơ quan báo chí; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý công thông tin điện tử của tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao cấp huyện

a) Căn cứ phạm vi nguồn kinh phí và tình hình thực tế, xây dựng quy định chi trả nhuận bút của đơn vị và định mức hệ số nhuận bút cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, nhưng không vượt quá hệ số tối đa tại Quy định này gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính để thẩm định trước khi ban hành.

b) Đối với cơ quan, đơn vị có nguồn thu dưới 40% trong tổng kinh phí nhuận bút, Thủ trưởng đơn vị xây dựng khung nhuận bút phù hợp với khả năng kinh phí hoạt động của đơn vị mình và chỉ được thực hiện chi trả nhuận bút tối đa không quá 50% của khung hệ số nhuận bút tại Quy định này.

c) Hằng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chế độ nhuận bút gửi cơ quan Tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử căn cứ vào định mức chi thường xuyên hằng năm theo quy định, quy định chi trả nhuận bút của đơn vị và định mức hệ số nhuận bút cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, nhưng không vượt quá hệ số tối đa tại Quy định này và tổ chức thực hiện chi trả tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc có văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương./.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn